

Số: 116 /TB-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO SỐ 1

Về việc tuyển dụng viên chức năm 2019

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12; ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV, ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-ĐHQG, ngày 12/3/2018 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM;

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM thông báo việc thi và xét tuyển viên chức năm 2019, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THI, XÉT TUYỂN

I.1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam/nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và đang cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Lý lịch rõ ràng;
- Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí dự tuyển;
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

* Những người dưới đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án hình sự theo quyết định của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

I.2. Điều kiện theo ngạch chức danh nghề nghiệp

A - CHỨC DANH GIẢNG VIÊN (V.07.01.03): 97 chỉ tiêu (tham khảo phụ lục 1)

1. Đối tượng

1.1 Xét tuyển

Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác, giảng dạy tại các Viện nghiên cứu, Trường Đại học công lập, từ 18 tháng trở lên, có bằng tiến sĩ phù hợp chuyên môn do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp và có đủ các chứng chỉ quy định về tiêu chuẩn của chức danh giảng viên.

1.2 Thi tuyển

Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác, giảng dạy tại các Viện nghiên cứu, Trường Đại học công lập từ 18 tháng trở lên, có bằng thạc sĩ trở lên và có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên do các cơ sở đào tạo uy tín trong nước hay ngoài nước cấp, phù hợp với chuyên môn đăng ký dự tuyển.

2. Điều kiện thi hay xét tuyển

Người đăng ký thi hay xét tuyển chức danh giảng viên phải có đủ các chứng chỉ về tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh giảng viên, gồm:

- Văn bằng chuyên môn theo đúng vị trí;
- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên cao đẳng, đại học;
- Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Chứng chỉ tin học đạt trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/2/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
(tham khảo phụ lục 2)

B. CHỨC DANH NGHIÊN CỨU VIÊN (V.05.01.03): 37 chỉ tiêu (tham khảo phụ lục 1)

1. Đối tượng thi tuyển

Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác tại các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học công lập từ 18 tháng trở lên, có bằng thạc sĩ trở lên do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp, phù hợp với chuyên môn đăng ký dự tuyển.

2. Điều kiện thi tuyển

Người đăng ký thi tuyển chức danh nghiên cứu viên phải có đầy đủ các chứng chỉ về tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh nghiên cứu viên, gồm:

- Văn bằng chuyên môn theo đúng vị trí;
- Đã từng chủ trì ít nhất một đề tài cấp cơ sở hoặc tham gia ít nhất một đề tài cấp trên cơ sở hoặc là tác giả bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong hoặc ngoài nước.
- Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;
- Chứng chỉ tin học đạt trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
(tham khảo phụ lục 2)

C. CHỨC DANH CHUYÊN VIÊN (01.003): 39 chỉ tiêu (tham khảo phụ lục 1)

1. Đối tượng thi tuyển

Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác ở vị trí chuyên viên tại các đơn vị thuộc Viện nghiên cứu, các Trường Đại học công lập từ 18 tháng trở lên, có bằng tốt nghiệp đại học trở lên do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp.

2. Điều kiện thi tuyển

Người đăng ký thi tuyển chức danh chuyên viên phải có đầy đủ các chứng chỉ về tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh chuyên viên, gồm:

- Bằng tốt nghiệp đại học trở lên;
- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên;
- Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;
- Chứng chỉ tin học đạt trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
(tham khảo phụ lục 2)

II. NỘI DUNG THI VÀ XÉT TUYỂN

1. Thi tuyển được thực hiện theo 2 vòng thi cho cả 3 chức danh, như sau:

1.1. Vòng 1. Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:



- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam;

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định, trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo kết quả cho thí sinh được biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính.

Lưu ý: không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

đ) Sau khi có kết quả chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2.

1.2. Vòng 2. Bài thi nghiệp vụ chuyên ngành

*** Đối với chức danh chuyên viên và nghiên cứu viên:**

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100.

d) Thời gian thi: 180 phút.

*** Đối với chức danh giảng viên:**

a) Thuyết giảng để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Thí sinh chuẩn bị bài giảng theo chuyên môn đăng ký, in thành 03 bản nộp Ban Giám khảo trước khi tiến hành thuyết giảng.

- Ban Giám khảo chỉ định thí sinh giảng 01 phần trong bài giảng đã nộp.

b) Điểm thuyết giảng được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian thuyết giảng: 15-30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thuyết giảng.

2. Xét tuyển chức danh Giảng viên được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2

a) Thuyết giảng để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Thí sinh chuẩn bị bài giảng theo chuyên môn đăng ký, in thành 03 bản nộp Ban Giám khảo trước khi tiến hành thuyết giảng.

- Ban Giám khảo chỉ định thí sinh giảng 01 phần trong bài giảng đã nộp.

b) Điểm thuyết giảng được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian thuyết giảng: 15-30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thuyết giảng.

III. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Không bảo lưu kết quả thi tuyển cho kỳ thi tuyển lần sau đối với những trường hợp không trúng tuyển trong kỳ thi này.

IV. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ, NỘP HỒ SƠ, LỆ PHÍ

1. Thủ tục đăng ký, nộp hồ sơ

- Người dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo mẫu (*tham khảo trên website của Phòng Tổ chức – Hành chính*) về Phòng Tổ chức - Hành chính (Phòng F.01, gặp chị Nguyễn Lê Tường Vi) trước **16g00 ngày 30/8/2019**.

- **Hồ sơ đặt trong 1 túi đựng hồ sơ, gồm:**

+ Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2019 (mẫu 01);

+ Sơ yếu lí lịch (mẫu 02);

+ Trang tóm tắt hồ sơ nộp (02 bản, 01 bản dán ngoài bìa hồ sơ) (mẫu 03);

+ Minh chứng về thâm niên công tác (Bản sao hợp đồng lao động ký lần đầu tiên và hợp đồng lao động mới nhất, xác nhận của đơn vị, xác nhận bảo hiểm xã hội,...);

+ Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ đào tạo theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngành.

Lưu ý: Văn bằng do nước ngoài cấp phải dịch sang tiếng Việt; bản sao công nhận văn bằng (do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - nay là Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp). Các bản sao đều phải có công chứng, chứng thực.

+ Giấy khám sức khỏe do phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện Quận, Huyện cấp (có giá trị 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển);

+ Giấy cam kết sau khi trúng tuyển sẽ tiếp tục công tác tại trường ít nhất 3 năm.

(Lưu ý: các chứng chỉ ngoại ngữ còn trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính đến hết ngày cuối cùng nộp phiếu đăng ký dự tuyển).

- **Thời gian thi:** sẽ thông báo sau (dự kiến khoảng tháng 9 năm 2019).

2. Lệ phí đăng ký dự tuyển

- Sau khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, người dự tuyển nộp lệ phí: 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) tại Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường ĐH KHTN.

V. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Ứng viên tham dự kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2019 lưu ý nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định, Phòng TC-HC không nhận hồ sơ nộp trễ hạn.

- Tài liệu, đề cương tham khảo và các biểu mẫu được đăng tải trên website Phòng TC-HC theo đường link: <https://www.hcmus.edu.vn/tchc>

Trân trọng.



Nơi nhận:

- Ban TCCB ĐHQG-HCM (b/c);
- Đảng ủy, BGH (b/c)
- Các đơn vị (thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Linh Thuớc

PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU THI VIÊN CHỨC NĂM 2019

(Đính kèm theo Thông báo số: 116/TB-KHTN ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu ngạch chuyên viên	Chỉ tiêu ngạch nghiên cứu viên	Chỉ tiêu ngạch giảng viên
1	Khoa Công nghệ Thông tin	5		13
1.1	Bộ môn Công nghệ Phần mềm			5
1.2	Bộ môn Công nghệ Tri thức			1
1.3	Bộ môn Hệ thống Thông tin			3
1.4	Bộ môn Mạng máy tính và Viễn thông			2
1.5	Bộ môn Thị giác Máy tính và Điều khiển học thông minh			2
1.6	Tổ kỹ thuật	1		
1.7	Văn phòng khoa	4		
2	Khoa Địa chất		1	10
2.1	Bộ môn Thạch học và Khoáng sản			2
2.2	Bộ môn Địa chất Thủy văn – Địa chất công trình			3



2.3	Bộ môn Địa chất Biển và Dầu khí			3
2.4	Bộ môn Địa chất cơ sở		1	2
3	Khoa Điện tử Viễn thông	1		5
3.1	Bộ môn Điện tử			2
3.2	Bộ môn Viễn thông – Mạng			2
3.3	Bộ môn Máy tính – Hệ thống nhúng			1
3.4	Văn phòng khoa	1		
4	Khoa Hóa học	1	1	8
4.1	Bộ môn Hóa dược			3
4.2	Bộ môn Hóa Phân tích			1
4.3	Bộ môn Hóa Vô cơ			1
4.4	Bộ môn Hóa Polymer			1
4.5	Bộ môn Hóa Lý		1	2
4.6	Văn phòng Khoa	1		
5	Khoa Khoa học & Công nghệ Vật liệu	1	5	4
5.1	Bộ môn Vật liệu nano và màng mỏng		2	2
5.2	Bộ môn Vật liệu Polymer và Composit		2	1

5.3	Bộ môn Vật liệu Từ và Y sinh		1	1
5.4	Văn phòng Khoa	1		
6	Khoa Môi trường		6	5
6.1	Bộ môn Khoa học Môi trường		2	
6.2	Bộ môn Quản lý Môi trường		1	1
6.3	Bộ môn Tin học Môi trường		1	2
6.4	Bộ môn Công nghệ Môi trường		2	2
7	Khoa Sinh học - Công nghệ Sinh học		3	9
7.1	Bộ môn CNSH Phân tử & Môi trường			1
7.2	Bộ môn Vi sinh		1	
7.3	Bộ môn Di truyền			2
7.4	Bộ môn Sinh thái - Sinh học tiến hóa		1	
7.5	Bộ môn Sinh lý học - CNSH Động vật		1	2
7.6	Bộ môn CNSH thực vật & Chuyển hóa sinh học			2
7.7	Bộ môn Sinh lý thực vật			2
8	Khoa Toán – Tin học	1		19
8.1	Bộ môn Ứng dụng Tin học	1		1



8.2	Bộ môn Đại số			3
8.3	Bộ môn Cơ học			2
8.4	Bộ môn Xác suất thống kê			3
8.5	Bộ môn Tối ưu & Hệ thống			1
8.6	Bộ môn Giáo dục Toán học			4
8.7	Bộ môn Tài chính định lượng			1
8.8	Bộ môn Giải tích			4
9	Khoa Vật lý – Vật lý kỹ thuật		7	13
9.1	Bộ môn Vật lý Hạt nhân		2	3
9.2	Bộ môn Vật lý Ứng dụng		3	3
9.3	Bộ môn Vật lý Chất rắn			1
9.4	Bộ môn Vật lý Lý thuyết			2
9.5	Bộ môn Vật lý Tin học			1
9.6	Bộ môn Vật lý Địa cầu		2	0
9.7	Bộ môn Hải dương – Khí tượng – Thủy văn			3
10	Bộ môn Giáo dục Thể chất			4
11	Phòng thí nghiệm Kỹ thuật Hạt nhân		7	
12	Phòng thí nghiệm Công nghệ Phần mềm		2	
13	Phòng thí nghiệm Vật liệu kỹ thuật cao		1	

14	Phòng thí nghiệm Nghiên cứu Ung thư		1	
15	Phòng thí nghiệm Nghiên cứu & Ứng dụng Tế bào gốc		1	
16	Phòng Công tác Sinh viên	3		
17	Phòng Kế hoạch Tài chính	1		
18	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	1		
19	Phòng Khoa học Công nghệ	2		
20	Phòng Quản trị Thiết bị	3		
21	Phòng Quan hệ Đối ngoại	1		
22	Phòng Thông tin Truyền thông	3		
23	Phòng Tổ chức Hành chính	3		
24	Phòng Đào tạo	2		
25	Thư viện	5		
26	Văn phòng Đảng ủy	1		
27	Văn phòng Công đoàn	1		
28	Văn phòng Đoàn thanh niên	4		
	TỔNG CỘNG: 173	39	37	97

Các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu ngạch Chuyên viên	Chỉ tiêu ngạch Nghiên cứu viên
1	Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử (INOMAR)	1	3

PHỤ LỤC 2: Quy đổi chứng chỉ Ngoại ngữ, chứng chỉ Tin học

Đối với các chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 (QĐ số 177) và A1, A2, B1, B2, C1, C2 ban hành theo

Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 (QĐ số 66) trước đây được tạm thời quy đổi theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Khung 6 bậc) như sau:

- Trình độ B theo QĐ số 177, trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc;
- Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc;
- Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc;
- Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc;
- Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc;

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ A2, B1, B2, C1, C2 theo bảng quy chuẩn trình độ tại mục 4, Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

Các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

PHỤ LỤC 3: Đối tượng ưu tiên

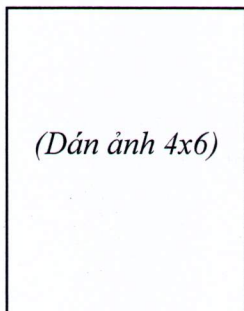
STT	Đối tượng	Điểm cộng ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển (tại vòng 2)
01	Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.	7,5 điểm
02	Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con đẻ của thương binh loại B, bệnh binh, con đẻ của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con đẻ của Anh hùng Lực lượng vũ trang, con đẻ của Anh hùng Lao động.	5 điểm
03	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.	2,5 điểm



Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... ⁽³⁾ Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....
Quê quán:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg
Thành phần bản thân hiện nay:.....
Trình độ văn hóa:.....
Trình độ chuyên môn:..... Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

--	--	--	--	--	--	--	--

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.



SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. SƠ LƯỢC BẢN THÂN:

- Họ và tên (chữ in hoa): Nam/Nữ:
- Ngày tháng năm sinh: tại:
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú:
-
- Địa chỉ tạm trú:
-
- Điện thoại:
 - + Cơ quan: + Di động:
- Email:
- Dân tộc:
- Ngày vào Đảng CSVN:
- Ngày chính thức:
- Ngày vào Đoàn TNCS:
- Tháng, Năm ký hợp đồng làm việc với Trường (hợp đồng dài hạn):
- Tháng, Năm ký hợp đồng khoán với Trường (nếu có):
- Chức vụ trong Đảng, chính quyền và đoàn thể hiện nay:
-
- Cơ quan công tác trước đây:

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP:

- Phổ thông trung học:
 - Năm tốt nghiệp: Nơi đào tạo:
- Đại học:
 - Năm tốt nghiệp: Nơi đào tạo:
 - Ngành học: Chuyên ngành:
- Cao học:
 - Năm tốt nghiệp: Nơi đào tạo:
 - Ngành học: Chuyên ngành:
- Tiến sĩ:
 - Năm tốt nghiệp: Nơi đào tạo:
 - Ngành học: Chuyên ngành:

- Trình độ ngoại ngữ:

.....
.....
.....

- Đã đi công tác, học tập nước ngoài:

.....
.....
.....

III. QUAN HỆ GIA ĐÌNH:

Phản khai này ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp của bố mẹ, anh chị em ruột, vợ (hoặc chồng) con đang làm gì, ở đâu?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2019

**Xác nhận của chính quyền địa
phương hoặc cơ quan đang
công tác**

Người khai



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG NĂM 20....

NGẠCH: **GIẢNG VIÊN**

HỌ TÊN:

ĐƠN VỊ:

Hồ sơ gồm:

- 1/ Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2019
- 2/ Sơ yếu lí lịch
- 3/ Bản sao bằng TN Đại học, bảng điểm (cả 2 giai đoạn)
- 4/ Bản sao bằng Thạc sĩ (hoặc Tiến sĩ), bảng điểm
- 5/ Bản sao chứng chỉ bồi dưỡng NVSP
- 6/ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ
- 7/ Bản sao chứng chỉ tin học
- 8/ Bản sao minh chứng thâm niên công tác
- 9/ Giấy khám sức khoẻ
- 10/ Các loại giấy tờ khác:

+

+

+

+

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
TUYỂN DỤNG NĂM 20.....**

NGẠCH: CHUYÊN VIÊN

HỌ TÊN:

ĐƠN VỊ:

Hồ sơ gồm:

- 1/ Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2019
- 2/ Sơ yếu lí lịch
- 3/ Bản sao bằng TN Đại học, Bảng điểm (cả 2 giai đoạn)
- 4/ Bản sao CC BDNV QLNN
- 5/ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ
- 6/ Bản sao chứng chỉ tin học
- 7/ Bản sao minh chứng thâm niên công tác
- 8/ Giấy khám sức khỏe
- 9/ Các loại giấy tờ khác:
 - +
 - +
 - +
 - +



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG NĂM 20.....

NGẠCH: NGHIÊN CỨU VIÊN

HỌ TÊN:

ĐƠN VỊ:

Hồ sơ gồm:

- 1/ Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2019
- 2/ Sơ yếu lí lịch
- 3/ Bản sao bằng TN Đại học, bảng điểm (cả 2 giai đoạn)
- 4/ Bản sao bằng Thạc sĩ (hoặc Tiến sĩ), bảng điểm
- 5/ Bản sao minh chứng đề tài
- 6/ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ
- 7/ Bản sao chứng chỉ tin học
- 8/ Bản sao minh chứng thâm niên công tác
- 9/ Giấy khám sức khỏe
- 10/ Các loại giấy tờ khác:
 - +
 - +
 - +
 - +